**Đơn vị …………….**

 **ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2024 trên địa bàn ……………..**

**A. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Đánh giá chung về tình hình thực trạng các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thực hiện trên địa bàn huyện, xã, thị trấn.

**B. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

**I. Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý chương trình**

- Công tác kiện toàn Ban chỉ đạo; hoạt động của Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Đánh giá công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

- Tình hình thực hiện công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá.

*(thống kê cụ thể theo phụ lục 01)*

**II. Kết quả thực hiện nội dung các Chương trình theo các dự án, tiểu dự án *(cụ thể theo năm):***

1. **Thực hiện năm 2022**

- Tổng nguồn vốn phân bổ năm 2022:

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

*(Thống kê cụ thể theo phụ lục 02)*

*a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn* (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp);

\* Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, xã ĐBKK.

+ Ngân sách Trung ương: (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

Ghi rõ: Tên công trình được đầu tư, trong đó: đầu tư mới, công trình chuyển tiếp, công trình duy tu bảo dưỡng:

- Tổng số vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

\* Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

- Tên công trình được đầu tư mới, duy tu bảo dưỡng:

- Tổng số vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

*b) Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo*

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

- Số lượng mô hình, tên từng mô hình giảm nghèo hoặc dự án phát triển sản xuất được hỗ trợ (với mỗi mô hình hoặc dự án giảm nghèo ghi rõ đối tượng hưởng lợi theo tổng số, số người nghèo, người cận nghèo, phụ nữ, dân tộc thiểu số). Tổng số vốn đã thực hiện cho từng mô hình; kinh phí còn tồn:

*c) Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng*

\* Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

+ Số lượng mô hình, tên cụ thể từng mô hình  hoặc dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp; quy mô mô hình hoặc dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, với mỗi mô hình hoặc dự án giảm nghèo ghi rõ đối tượng hưởng lợi theo tổng số: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong đó: hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo). Tổng số vốn đã thực hiện cho từng mô hình; kinh phí còn tồn:

*d) Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững.*

\* Tiểu dự án 1. Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

- Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp"

+ Tổng số người được đào tạo so với nhu cầu (chia từng đối tượng cụ thể: Hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, đối tượng khác);

+ Kinh phí chi trả cho đối tượng học nghề:

\* Tiểu dự án 2. Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

- Kinh phí thực hiện

- Kinh phí tồn

\* Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững

+ Ngân sách Trung ương:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn khác:

*đ) Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo*

+ Ngân sách trung ương bố trí:

+ Ngân sách địa phương bố trí:

+ Huy động khác (theo các nguồn).

- Số hộ nghèo được hỗ trợ nhà ở (bao nhiêu hộ được hỗ trợ xây mới, bao nhiêu hộ được hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà ở); số hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở (bao nhiêu hộ được hỗ trợ xây mới, bao nhiêu hộ được hỗ trợ sửa chữa, nâng cấp nhà ở) đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m2, “3 cứng” (nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng) và tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

*e) Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin*

\* Tiểu dự án 1. Giảm nghèo về thông tin

+ Ngân sách trung ương bố trí:

+ Ngân sách địa phương bố trí:

+ Huy động khác (theo các nguồn).

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

\* Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

+ Ngân sách trung ương bố trí:

+ Ngân sách địa phương bố trí:

+ Huy động khác (theo các nguồn).

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

g) Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

\* Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

+ Ngân sách trung ương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp):

+ Ngân sách địa phương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp):

+ Huy động khác (theo các nguồn).

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

\* Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá.

+ Ngân sách trung ương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp):

+ Ngân sách địa phương bố trí (trong đó: đầu tư phát triển; sự nghiệp):

+ Huy động khác (theo các nguồn).

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện:

- Kinh phí còn tồn:

**2. Thực hiện năm 2023**

*(Báo cáo các nội dung theo 07 Dự án và các tiểu dự án năm 2022 nêu trên)*

*(thống kê cụ thể theo phụ lục 03)*

**3. Thực hiện năm 2024**

*(Báo cáo các nội dung theo 07 Dự án và các tiểu dự án năm 2022 nêu trên)*

*(thống kê cụ thể theo phụ lục 04)*

**III. Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân, một số kinh nghiệm**

1. Đánh giá thuận lợi và hiệu quả đạt được

2. Khó khăn

3. Nguyên nhân

4. Một số kinh nghiệm

- Trong chỉ đạo, điều hành, và quản lý Chương trình.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các dự án, tiểu dự án, hoạt động của Chương trình.

**IV. Kiến nghị, đề xuất**

***- Kiến nghị, đề xuất với Trung ương:***

+ Đề xuất về điều chỉnh, hoàn thiện nội dung các dự án thuộc Chương trình trên các phương diện: mục tiêu, đối tượng thụ hưởng của dự án, các hoạt động dự án, cơ chế thực hiện, nguồn vốn của dự án;

+ Đề xuất về đối tượng hưởng lợi của Chương trình (cách xác định đối tượng, các đối tượng cần bổ sung…).

+ Về hoàn thiện cơ chế chỉ đạo, điều hành và phối kết hợp của các Bộ, ngành và các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình.

***- Kiến nghị, đề xuất với UBND Tỉnh***

+ Về điều chỉnh mục tiêu và thiết kế;

+ Đề xuất bố trí vốn và cơ chế huy động vốn; cơ chế, chính sách, giải pháp bố trí và phân bổ vốn đảm bảo đủ và kịp thời lượng vốn cho thực hiện Chương trình.

+ Về cơ chế quản lý tài chính phù hợp để thúc đẩy tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình.

***- Kiến nghị, đề xuất với UBND huyện***

+ Đề xuất về hoàn thiện cách thức tổ chức, quản lý thực hiện Chương trình (hệ thống tổ chức quản lý: nhân lực, bộ máy, trang thiết bị, chế độ chính sách; công tác kiểm tra và giám sát, đánh giá…).

+ Đề xuất khen thưởng các địa phương có kết quả xuất sắc trong tổ chức thực hiện Chương trình; các mô hình cần nhân rộng.

- Kiến nghị khác.